

Lưu ý: Học sinh làm bài mỗi phân môn trên giấy riêng.

A. PHÂN MÔN VẬT LÝ (5,0 điểm)**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (1,5 điểm)**

Câu 1. Đơn vị đo khối lượng trong đơn vị đo lường hợp pháp của nước ta là

- A. mét (m). B. kilôgam (kg). C. mét vuông (m^2). D. mét khối (m^3).

Câu 2. Sắp xếp các bước đo thời gian bằng đồng hồ bấm giây

- 1) Nhấn nút Start (bắt đầu) để bắt đầu tính thời gian.
- 2) Nhấn nút Stop (dừng) đúng thời điểm kết thúc sự kiện.
- 3) Nhấn nút Reset (thiết lập) để đưa đồng hồ bấm giờ về vạch số 0 trước khi đo.

Phương án sắp xếp đúng là:

- A. 1, 2, 3. B. 2, 3, 1. C. 3, 1, 2. D. 3, 2, 1.

Câu 3. Hiện tượng nào sau đây là kết quả tác dụng lực hút của Trái Đất?

- A. Quả táo rụng trên cây xuống. B. Kéo xô vừa lên tầng 2.
C. Hai nam châm hút nhau. D. Đẩy chiếc tủ gỗ chuyển động trên sàn nhà.

Câu 4. Lực xuất hiện trong trường hợp nào sau đây không phải là lực ma sát?

- A. Lực xuất hiện khi bánh xe trượt trên mặt đường.
B. Lực xuất hiện khi lốp xe đạp lăn trên mặt đường.
C. Lực của dây cung tác dụng lên mũi tên khi bắn.
D. Lực xuất hiện giữa chân bàn và mặt sàn giữ cho bàn không di chuyển khi ta đẩy.

Câu 5. Vì sao đi lại trên bờ thì dễ dàng còn đi lại dưới nước thì khó hơn?

- A. Vì nước chuyển động còn không khí không chuyển động.
B. Vì khi xuống nước, chúng ta “nặng” hơn.
C. Vì nước có lực cản còn không khí thì không có lực cản.
D. Vì lực cản của nước lớn hơn lực cản của không khí.

Câu 6. Loại năng lượng nào sau đây làm máy phát điện ở nhà máy thủy điện tạo ra điện?

- A. Năng lượng thủy triều. B. Năng lượng nước.
C. Năng lượng mặt trời. D. Năng lượng gió.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,5 điểm)

Câu 7. (1,0 điểm)

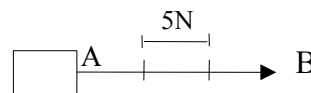
Thế nào là lực? Lực tác dụng vào một vật có thể gây ra những kết quả gì?

Câu 8. (1,0 điểm)

Em hãy cho biết vai trò của năng lượng trong tự nhiên. Kể tên 5 dạng năng lượng thường gặp.

Câu 9. (1,5 điểm)

- a) Nêu các đặc trưng của lực được biểu diễn như hình bên.
- b) Hãy biểu diễn lực hút của Trái Đất tác dụng vào quả táo.
Biết trọng lượng quả táo là 3N.

**B. PHÂN MÔN HÓA HỌC (2,5 điểm)****I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (0,75 điểm)**

Câu 1: Chất tồn tại ở mấy thể cơ bản?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 2: Lọ nước hoa mở nắp và để trong phòng thấy có mùi thơm. Điều này thể hiện chất bên trong lọ là chất

- A. dễ hóa rắn. B. khó nóng chảy. C. dễ hóa hơi. D. khó hóa hơi.

Câu 3: Dãy nào sau đây đều gồm các vật thể tự nhiên?

- A. Cây nho, cây cầu, cây mía. B. Cây bàng, đồi núi, con chim.
C. Cột điện, cây bàng, con cá. D. Con dao, con gà, con cá.

II. PHẦN TỰ LUẬN (1,75 điểm)

Câu 4 (1,0 điểm): Khi đốt nến, sáp nến (làm bằng paraffin) chảy lỏng, rồi hóa hơi; hơi nến cháy tạo thành khí carbon dioxide và hơi nước. Hãy cho biết, trong quá trình trên:

- a. Đã xảy ra các sự chuyển thể nào của sáp nến?
b. Giai đoạn nào thể hiện tính chất vật lí, giai đoạn nào thể hiện tính chất hóa học?

Câu 5 (0,75 điểm): Hãy chỉ ra các chất được nói đến trong các câu ca dao, tục ngữ sau:

1. Chì khoe chì nặng hơn đồng
Sao chì chẳng đúc nên công nên chiêng.
2. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.
3. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

C. PHẦN MÔN SINH HỌC (2,5 điểm)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (0,75 điểm)

Câu 1. Số lượng tế bào con được hình thành từ 1 tế bào mẹ ban đầu qua một lần phân chia là

- A. 1 tế bào con. B. 2 tế bào con.
C. 3 tế bào con. D. 4 tế bào con.

Câu 2. Nhiều tế bào có cấu tạo giống nhau và cùng thực hiện một chức năng được gọi là

- A. mô. B. cơ quan.
C. hệ cơ quan. D. cơ thể.

Câu 3. Cho các bước làm tiêu bản quan sát cơ thể đơn bào trong nước ao (hồ) như sau:

1. Dùng giấy thấm hút phần nước tràn ra phía ngoài lamén.
2. Đặt tiêu bản lên bàn kính của kính hiển vi và quan sát.
3. Dùng thìa khuấy đều nước ao (hồ) trong cốc.
4. Dùng ống nhỏ giọt chuyển một giọt nước ao (hồ) lên lam kính rồi đậy bằng lamén.

Thứ tự sắp xếp đúng các bước là

- A. 1 → 2 → 3 → 4. B. 4 → 3 → 2 → 1.
C. 3 → 4 → 1 → 2. D. 3 → 4 → 2 → 1.

II. PHẦN TỰ LUẬN (1,75 điểm)

Câu 4. (1,75 điểm)

- a. Sự sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì?
b. Viết một sơ đồ thể hiện các cấp tổ chức của cơ thể thực vật.
c. Kể tên các cơ quan cấu tạo nên hệ tiêu hoá.

----- Hết -----

A. PHÂN MÔN VẬT LÝ (5,0 điểm)**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (1,5 điểm)**

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	A	C	D	B

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,5 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 7. (1,0 điểm)		
	Tác dụng đẩy, kéo của vật này lên vật khác gọi là lực	0,5
	Lực tác dụng lên vật có thể làm cho vật:	
	- Thay đổi tốc độ, hướng chuyển động	0,25
	- Biến dạng	0,25
Câu 8. (1,0 điểm)		
	- Mọi biến đổi trong tự nhiên đều cần năng lượng	0,5
	- Học sinh liệt kê đủ 5 dạng năng lượng cơ bản cho 0,5 điểm	0,5
Câu 9. (1,5 điểm)		
	a) Học sinh trả lời được:	
	- Điểm đặt: tại A	
	- Phương: nằm ngang	
	- Chiều: từ A đến B	
	- Độ lớn: 15N	0.5
	b) Học sinh biểu diễn đúng lực hút của Trái Đất vào quả táo:	
	- Đúng điểm đặt	0,25
	- Đúng phương thẳng đứng	0,25
	- Đúng chiều từ trên xuống	0,25
	- Đúng độ lớn 3N (Chia 3 đoạn mỗi đoạn ứng với 1N)	0,25

B. PHÂN MÔN HÓA HỌC (2,5 điểm)**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (0,75 điểm)**

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3
Đáp án	C	C	B

II. PHẦN TỰ LUẬN (1,75 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 4. (1,0 điểm)		1,0
	- Rắn → lỏng: sự nóng chảy	0,25

	- Lỏng → hơi: sự bay hơi	0,25
	- Tính chất vật lí: nóng chảy, hóa hơi	0,25
	- Tính chất hóa học: cháy tạo thành khí carbon dioxide và hơi nước.	0,25
Câu 5. (0,75 điểm)		0,75
	1. chì, đồng.	0,25
	2. vàng.	0,25
	3. sắt.	0,25

C. PHÂN MÔN SINH HỌC (2,5 điểm)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (0,75 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3
Đáp án	B	A	C

II. PHẦN TỰ LUẬN (1,75 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 4. 1,75 điểm		
a	Sự sinh sản tế bào làm tăng số lượng tế bào, thay thế các tế bào già, các tế bào bị tổn thương, các tế bào chết, giúp cơ thể lớn lên (sinh trưởng) và phát triển.	0,75
b	Tế bào lá → Mô lá → Lá → Hệ chồi → Cây sâm. (HS có thể lấy VD về sơ đồ khác, đúng bản chất vẫn được điểm tối đa)	0,5
c	Các cơ quan cấu tạo nên hệ tiêu hóa gồm: Miệng, thực quản, dạ dày, ruột, gan, tụy, hậu môn.	0,5

-----Hết-----